

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện  
Dự án: Đường trục chính vào Khu công nghiệp Tam Thăng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Theo các Quyết định của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai: số 34/QĐ-KTM ngày 03/02/2015 về việc phê duyệt lại dự án và kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư xây dựng công trình Đường trục chính vào Khu công nghiệp Tam Thăng; số 407/QĐ-KTM ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường trục chính vào Khu công nghiệp Tam Thăng và Công văn số 866/KTM-KHTH ngày 13/9/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai về việc dừng thực hiện đoạn từ Km3+717,25-Km3+821,27 (104,02m cuối tuyến) và quyết toán công trình Đường trục chính vào Khu công nghiệp Tam Thăng;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 361/TTr-STC ngày 07/8/2023 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 2144/BC-STC ngày 03/7/2023 của Sở Tài chính và kết quả phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tại: Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND huyện Thăng Bình, Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND huyện Phú Ninh, Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND thành phố Tam Kỳ).*

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện**

1. Dự án: Đường trục chính vào Khu công nghiệp Tam Thăng.

1. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai (nay là Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam).

2. Đại diện chủ đầu tư (đơn vị ủy quyền quản lý dự án): Ban Quản lý dự án hạ tầng, nay bàn giao lại cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.

4. Địa điểm: huyện Phú Ninh, thành phố Tam Kỳ, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

5. Thời gian khởi công: 09/11/2015; hoàn thành theo điểm dừng kỹ thuật: 15/7/2020.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Chi phí đầu tư:

Mục chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	27.800.000.000	29.203.533.225
Chi phí xây dựng	98.312.064.000	97.083.057.000
Chi phí quản lý dự án	1.578.424.000	1.276.554.000
Chi phí tư vấn đầu tư	4.950.547.000	4.033.299.000
Chi phí khác	8.048.300.000	6.280.692.000
Dự phòng	10.385.772.000	-
<b>Tổng số</b>	<b>151.075.107.000</b>	<b>137.877.135.225</b>

2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Nguồn vốn đầu tư: 80% ngân sách Trung ương; 20% ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

c) Vốn đầu tư đã thực hiện: 133.565.000.000 đồng, gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương đã bố trí thực hiện: 121.066.000.000 đồng, gồm: đã thanh toán hết kế hoạch năm 2017: 121.066.000.000 đồng; kế hoạch vốn từ năm 2018 đến nay không bố trí.

- Vốn ngân sách tỉnh đã bố trí thực hiện: 12.499.000.000 đồng, gồm: đã thanh toán hết kế hoạch năm 2019: 12.499.000.000 đồng; kế hoạch vốn từ năm 2020 đến nay không bố trí.

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh quản lý, sử dụng (đồng)	Tài sản bàn giao cho đơn vị khác quản lý, sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	137.877.135.225	0

4. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không.

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan****1. Chủ đầu tư:**

a) Được phép tất toán nguồn vốn, chi phí đầu tư dự án Đường trục chính vào Khu công nghiệp Tam Thăng, số tiền: 137.877.135.225 đồng; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chậm trễ tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng so với thời gian quy định.

b) Thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Các khoản công nợ (đến ngày 17/7/2023):

- Tổng nợ phải thu: 9.030.000 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 4.321.165.225 đồng.

*(Chi tiết công nợ theo Phụ lục đính kèm)*

c) Quản lý, sử dụng tài sản hình thành sau đầu tư phải ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình, với số tiền: 137.877.135.225 đồng; thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản và quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)	Nguồn vốn
<p>* Đường trục chính vào Khu công nghiệp Tam Thăng, có điểm đầu giao với Quốc lộ 1A tại Km987+625, điểm cuối tại Km3+717,25, có chiều dài L= 3,689Km, mặt cắt ngang B(nền) = 5,5m(mặt) + 2x1m (lề) = 7,5m, gia cố lề mỗi bên rộng 0,5m có kết cấu giống mặt đường; mặt đường bê tông nhựa và các công trình trên tuyến, hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.</p> <p>- Nút giao thông trên tuyến: có 03 nút giao, gồm: nút giao với Quốc lộ 1A, nút giao với đường Nguyễn Văn Trỗi nối dài Khu công nghiệp Tam Thăng và nút giao với đường nội bộ Khu công nghiệp Tam Thăng.</p> <p>- Công trình cầu trên tuyến gồm có 02 cầu: cầu Vạn Long và cầu Tân Thái.</p> <p>+ Cầu Vạn Long tại lý trình Km0+413,35, quy mô vĩnh cửu; tải trọng thiết kế HL93; bề rộng cầu K = 14m; gồm 04 nhịp dầm giản đơn, mỗi nhịp dài 33m; dầm I bằng BTCT dự ứng lực; móng trụ bằng BTCT, bệ móng đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT đường kính 1m.</p> <p>+ Cầu Tân Thái tại lý trình Km3+677, quy mô vĩnh cửu; tải trọng thiết kế HL93; bề rộng cầu K = 14m; gồm 01 nhịp dầm bản BTCT dự ứng lực căng trước L=24m; móng cầu bằng BTCT, bệ móng đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT đường kính 1m.</p>	137.877.135.225	Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và vốn hợp pháp khác

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh phối hợp với Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh thu hồi số tiền: 9.030.000 đồng nộp ngân sách tỉnh trước ngày 31/8/2023; đồng thời, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn để trả nợ cho dự án với số tiền còn thiếu: 4.321.165.225 đồng theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục**  
**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ**  
**Dự án: Đường trục chính vào Khu công nghiệp Tam Thăng**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Vốn đã thanh toán	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Liên danh Công ty CP Đầu tư và PT Đô Thị Xanh - Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiên - Công ty CP Kỹ thuật bê tông nhựa DMD	Chi phí xây dựng (bao gồm chi phí hạng mục chung và chi phí mua đất về đắp)	101.983.010.000	99.691.296.000	2.291.714.000		
2	Ban Quản lý Dự án hạ tầng	Chi phí quản lý dự án	1.000.000.000	1.000.000.000	0		
3	Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam	Chi phí quản lý dự án	55.311.000	40.000.000	15.311.000		
4	Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Nam	Chi phí quản lý dự án	221.243.000	160.000.000	61.243.000		
5	Công ty CP Trần Lê Nguyên	Chi phí khảo sát bước lập dự án đầu tư và chi phí lập dự án đầu tư	440.970.000	450.000.000		9.030.000	
		Chi phí khảo sát bước BVTC và chi phí lập thiết kế BVTC - dự toán, cắm mốc GPMB	1.806.584.000	1.741.096.000	65.488.000		
6	Công ty CP CIC Duy Lộc	Chi phí thẩm tra tổng mức đầu tư dự án	16.879.000	14.000.000	2.879.000		
7	Công ty CP Đầu tư xây dựng Thăng Long	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và thẩm tra dự toán	137.233.000	120.000.000	17.233.000		
		Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	78.883.000	74.900.000	3.983.000		
8	Công ty TNHH MTV Xây dựng 150	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1.435.021.000	1.347.000.000	88.021.000		
9	Công ty TNHH MTV Môi trường Thiên Bình Xanh	Chi phí lập báo cáo ĐTM	117.729.000	100.000.000	17.729.000		
10	Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam	Phí thẩm định dự án đầu tư	17.376.000	0	17.376.000		
11	Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam	Phí thẩm định dự án điều chỉnh	17.250.000	0	17.250.000		

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Vốn đã thanh toán	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
12	Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam	Phí thẩm định ĐTM	18.000.000	18.000.000	0		
13	Trung tâm Xử lý bom mìn và môi trường - QK5	Chi phí rà phá bom mìn	582.092.000	550.000.000	32.092.000		
14	Công ty Bảo hiểm Xuân Thành Quảng nam	Chi phí bảo hiểm công trình	360.956.000	324.596.000	36.360.000		
15	Công ty TNHH Kiểm toán FAC - Chi nhánh Miền Trung	Chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán công trình	247.979.000	0	247.979.000		
16	Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán Hạng mục nền, mặt đường và công trình	121.384.000	0	121.384.000		
17	UBND thành phố Tam Kỳ	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán BTGPMB thành phố Tam Kỳ	13.342.000		13.342.000		
18	UBND huyện Thăng Bình	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán BTGPMB huyện Thăng Bình	200.000		200.000		
19	UBND huyện Phú Ninh	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán BTGPMB huyện Phú Ninh	2.160.000		2.160.000		
20	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quảng Nam	Chi phí đo vẽ lại bản đồ địa chính tỉ lệ 1/1000; Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính biến động dưới 15% kê khai quy chủ thửa đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	163.238.000	145.000.000	18.238.000		
21	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kỳ Hà Chu Lai Quảng Nam	Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng huyện Thăng Bình	355.053.123	348.061.000	6.992.123		
		Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng huyện Phú Ninh	3.951.745.728	3.437.010.000	514.735.728		
		Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thành phố Tam Kỳ	24.733.496.374	24.004.041.000	729.455.374		
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>137.877.135.225</b>	<b>133.565.000.000</b>	<b>4.321.165.225</b>	<b>9.030.000</b>	

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Vốn đã thanh toán	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	